

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế thông thường đợt 2

Thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế, hoá chất xét nghiệm năm 2023

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG ANH

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC, ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính, quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ thông tư số 08/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc qui định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 4/3/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/07/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-BVĐKĐA ngày 28/8/2023 của Giám đốc bệnh viện về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc dự toán mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2023;



Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-BVĐKĐA ngày 07/9/2023 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Đông Anh về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế thông thường đợt 2;

Căn cứ báo cáo đánh giá số: 142/BCĐG-VCN ngày 06/10/2023 của Viện Công nghệ và Công trình sức khỏe về việc đánh giá E-HSMT Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế thông thường đợt 2;

Căn cứ các Biên bản thương thảo hợp đồng từ ngày 11/10/2023 đến ngày 17/10/2023 giữa Bệnh viện đa khoa Đông Anh và các công ty: Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hoàng Phương, Công ty TNHH Thiết bị và dụng cụ Y Khoa, Công ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Thiên, Công ty TNHH Kỹ thương Minh Long;

Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số: 67.10/2023/BCTĐ-KEIRA ngày 19/10/2023 của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại Keira;

Xét Tờ trình của Tổ chuyên gia đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế thông thường đợt 2 theo các nội dung cụ thể sau:

STT	Tên nhà thầu trúng thầu	Mã định danh	Phần hàng hóa trúng thầu	Giá trúng thầu (VNĐ)(có VAT)
1	Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hoàng Phương	vn0101849706	Phần 1, 2, 4, 8	1.420.341.000
2	Công ty TNHH Thiết bị và dụng cụ Y Khoa	vn0106150742	Phần 3	145.197.000
3	Công ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Thiên	vn0107651702	Phần 7	154.633.000
4	Công ty TNHH Kỹ thương Minh Long	vn0104571488	Phần 9	139.424.320
	Tổng cộng			1.859.595.320

- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
- Nguồn vốn: Nguồn chi thường xuyên của đơn vị
- Danh mục hàng hóa trúng thầu: theo Phụ lục đính kèm

Điều 2 Giao cho Phòng vật tư - thiết bị y tế, Phòng Tài chính kế toán và các phòng ban liên quan, đơn vị trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Lưu VT, VT-TBYT



GIÁM ĐỐC

Chu Đình Năng





PHỤ LỤC I

Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế Thông Thường đợt 2

Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Thiết bị y tế và Hóa chất Hoàng Phương

(Kèm quyết định số: 1357/QĐ-BVĐKĐA ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đông Anh)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VNĐ (có VAT)	Thành tiền VNĐ (có VAT)	Mã hàng sản xuất vật tư y tế theo QĐ5086
Phần 1: Bông, dung dịch sát khuẩn rửa vết thương										
1	Bông thấm nước	Bông y tế thấm nước Hiệp Hưng	bông y tế thấm nước	Công ty TNHH sản xuất và TM Hiệp Hưng/ Việt Nam	1kg/túi	Kg	528	111.000	58.608.000	N01.01.010.1399.000.0001
2	Dung dịch rửa tay	Asi-handwash	AHW	Minh Hưng/ Việt Nam	Lọ 1000ml	Lọ	1.000	54.000	54.000.000	N01.02.010.0894.000.0005
3	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ nội soi	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao ortho-Phthalaldehyde CIDEX OPA 3,78L	20391	Systagenix Wound Management Manufacturing Limited/ Vương Quốc Anh	Can 3,78 lít	Can	200	950.000	190.000.000	N01.02.030.5254.107.0001
4	Viên khử khuẩn	DIMAX CHLOR	DMX	Intersan Plus LLC/ Liên bang Nga	Hộp 100 viên	Viên	19.800	4.000	79.200.000	N01.02.040
5	Xịt bóng bôi trơn dụng cụ	Dầu bôi trơn, đánh bóng dụng cụ y tế (Neodisher IP Spray)	430490	Chemische Fabrik Dr. Weigert GmbH & CO.KG/ Đức	chai 400ml	Chai	4	834.000	3.336.000	N01.02.050.0729.155.0007
6	Dung dịch khử khuẩn và làm sạch bề mặt	ANIOSPRAY SURF 29 chai 1L	2421.073	Laboratoires Anios / Pháp	Chai 1000ml	Chai	50	254.000	12.700.000	N01.02.040.2789.240.0012

7	Dung dịch rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	MEGASEPT E-3	MG255050	Lavitec/ Việt Nam	Can 5L	Can	15	1.255.000	18.825.000	N01.02.050.0808. 000.0006
8	Dung dịch tan gỉ	Dung dịch tẩy oxy hóa trên bề mặt kim loại - POSE SR#1	Pose SR#1	Pose Health Care Limited /Thái Lan	Bộ (2 chai 750ml)	Bộ	2	4.294.000	8.588.000	N01.02.050.3525. 271.0001
9	Dung dịch tan gỉ	Dung dịch tẩy màng bám biofilm trên bề mặt kim loại - POSE SR#2	Pose SR#2	Pose Health Care Limited /Thái Lan	Bộ (2 chai 750ml)	Bộ	2	4.294.000	8.588.000	N01.02.050.3525. 271.0002
	Tổng : 09 mặt hàng								433.845.000	
Phần 2: Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương										
1	Bột bó bé	Bột bó băng xương gãy (10cmx4,6m)	STAR 10cmx4.6m	Yiwu Jiekang Medical Articles Co., Ltd/ Trung Quốc	01 cuộn/túi	Cuộn	1.440	13.700	19.728.000	
2	Bột bó to	Bột bó băng xương gãy (15cmx4,6m)	STAR 15cmx4.6m	Yiwu Jiekang Medical Articles Co., Ltd/ Trung Quốc	01 cuộn/túi	Cuộn	360	18.500	6.660.000	
3	Băng cuộn 10cm *2,5m	Băng cuộn y tế vật liệu cầm máu, điều trị vết thương (Băng cuộn y tế 10cm x 2.5m)	BCYT	Lợi Thành /Việt Nam	Gói 20 cuộn	Cuộn	20.000	900	18.000.000	N02.01.040.1109. 000.0004
4	Dán mi	Băng phim trong 3M™ Tegaderm™ Frame Style 10cm x 12cm	1626W	3M Company- Hoa Kỳ	Hộp 50 miếng	Cái	400	11.000	4.400.000	N02.02.020.0005. 175.0015
5	Băng dính lụa	Băng keo lụa 5cm x 5m	BKL3	An Lành/ Việt Nam	01 cuộn/gói	Cuộn	6.000	21.000	126.000.000	N02.02.020.1163. 000.0005

6	Bảng dính	Bảng keo cá nhân An Phú	Euromed 19cmx6cm	Công ty CP Dược phẩm và Thiết bị Y tế An Phú/ Việt Nam	100 chiếc/hộp	Cái	28.000	210	5.880.000	N02.01.040.0914.000.0002
7	Gạc phẫu thuật không dệt 7,5 x 7,5 x 6 lớp vô trùng	Gạc phẫu thuật 7,5cm x 7,5cm x 6lớp, tiết trùng		Công ty TNHH Thiết bị Y tế Damedco/ Việt Nam	10 cái/gói	cái	2.000	350	700.000	N02.03.020.1525.000.0047
8	Gạc phẫu thuật 30x40x6 lớp vô trùng cân quang	Gạc phẫu thuật ổ bụng 30cm x 40cm x 6lớp, cân quang tiết trùng		Công ty TNHH Thiết bị Y tế Damedco/ Việt Nam	05 cái/gói	Cái	15.000	4.250	63.750.000	N02.03.020.1525.000.0134
9	Gạc meche phẫu thuật 3,5 x 75cm x6 lớp, vô trùng cân quang	Gạc meche phẫu thuật 3,5cm x 75cm x 6 lớp vô trùng cân quang	MECHEVT4	An Lành /Việt Nam	03 cái/gói	cái	1.000	1.350	1.350.000	N02.03.020.1163.000.0098
10	Gạc mét	Gạc hút nước y tế khổ 0,8m	GHYT	Lợi Thành /Việt Nam	Kiện 1000 mét	Mét	5.000	3.300	16.500.000	N02.03.020.1109.000.0001
11	Gạc cầu sản khoa	Gạc cầu sản khoa Fi45 vô trùng	GTRVT14	An Lành /Việt Nam	01 cái/gói	cái	1.000	2.200	2.200.000	N02.03.020.1163.000.0116
	Tổng : 11 mặt hàng								265.168.000	
Phần 4: Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật										
1	Chỉ không tiêu số 3/0	Chỉ Daclon Nylon số 3/0	9201524	SMI AG/Bi	Hộp 12 sợi	Sợi	2.400	17.700	42.480.000	N05.02.030.3881.125.0012
2	Chỉ không tiêu số 4/0	Chỉ Daclon Nylon số 4/0	9151516	SMI AG/Bi	Hộp 12 sợi	Sợi	1.200	17.700	21.240.000	N05.02.030.3881.125.0011
3	Chỉ không tiêu số 6/0	Chỉ Daclon Nylon số 6/0	9071512	SMI AG/Bi	Hộp 12 sợi	Sợi	200	19.500	3.900.000	N05.02.030.3881.125.0009
4	Chỉ không tiêu số 10/0	Chỉ Daclon Nylon số 10/0	ON101	SMI AG/Bi	Hộp 12 sợi	Sợi	60	120.000	7.200.000	N05.02.030.3881.125.0061

5	Chỉ tiêu tổng hợp số 1/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 DAMACRYL 910 số 1	DL1M40-90	GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi/ Thỏ Nhĩ Kỳ	Hộp 12 sợi	Sợi	2.400	37.000	88.800.000	N05.02.090.4828.272.0026
6	Chỉ tiêu tổng hợp số 2/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 DAMACRYL 910 số 2/0	DL2M26	GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi/ Thỏ Nhĩ Kỳ	Hộp 12 sợi	Sợi	600	36.000	21.600.000	N05.02.090.4828.272.0029
7	Chỉ tiêu tổng hợp số 3/0	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 DAMACRYL 910 số 3/0	DL3M26	GMD Group Medikal Sanayi Ve Ticaret anonim Sirketi/ Thỏ Nhĩ Kỳ	Hộp 12 sợi	Sợi	240	36.000	8.640.000	N05.02.090.4828.272.0030
8	Chỉ tiêu tổng hợp số 4/0	Chỉ Surgicryl 910 số 4/0	15150122	SMI AG/Bi	Hộp 12 sợi	Sợi	240	38.000	9.120.000	N05.02.050.3881.125.0023
9	Chỉ tan tổng hợp số 5/0	Chỉ Surgicryl 910 số 5/0	15100117	SMI AG/Bi	Hộp 12 sợi	Sợi	36	42.000	1.512.000	N05.02.050.3881.125.0022
10	Chỉ tan tổng hợp số 6/0	Chỉ Surgicryl 910 số 6/0	15070113	SMI AG/Bi	Hộp 12 sợi	Sợi	48	42.000	2.016.000	N05.02.050.3881.125.0021
11	Bản cực trung tính cho dao mổ điện	Điện cực trung tính (tấm lặc) đôi người lớn dùng 1 lần sử dụng trong phẫu thuật cắt đốt	RS25	Leonhard Lang GmbH/ Áo	1 hoặc 5 / gói – 50 / hộp	Cái	1.500	21.000	31.500.000	N05.03.010.2828.109.0003
12	Tay dao mổ điện	Tay dao mổ điện sử dụng một lần	80307	Yueh Sheng Electronic Industrial Co., Ltd/ Đài Loan (Trung Quốc)	Túi 01 cái	Cái	4.000	29.000	116.000.000	N05.03.030.4466.296.0001
13	Lưỡi dao mổ các cỡ	Lưỡi dao mổ	Size 9;10;11;12;12;13;14;15;15c;16;17;18;19;20	Huaiyin Medical instruments, Trung Quốc	100 chiếc/1 hộp	Cái	10.000	820	8.200.000	N05.03.080.5645.279.0001
	Tổng : 13 mặt hàng								362.208.000	

Phần 8: Vật tư thông thường khác

1	Đè lưới gỗ	Que đè lưới gỗ Hoàng Sơn	HS - QĐL	Hoàng Sơn/ Việt Nam	Hộp 100 cái	Cái	50.000	240	12.000.000	N08.00.240.1407. 000.0001
2	Điện cực tim dán	Điện cực tim	YD55	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd - Trung Quốc/ Trung Quốc	Túi 30 cái	cái	24.000	1.130	27.120.000	N08.00.250.6023. 279.0001
3	File lọc khuẩn	Phin lọc khuẩn, làm ấm và làm ẩm	NCS-801-1	Non-Change Enterprise Co., Ltd/ Đài Loan (Trung Quốc)	Túi 01 cái	cái	500	23.000	11.500.000	N08.00.350.3287. 296.0005
4	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn Kly	SLG-003	Turkuaz Saglik Hizmetleri Medikal Temizlik Kimyasal Urunler Sanayi Ve Ticaret As/ Thổ Nhĩ Kỳ	Tuýp 82 gam	tuýp	800	58.000	46.400.000	N00.00.000.5278. 272.0001
5	Giấy in máy theo dõi sản khoa	Giấy monitor sản khoa 150mm x100mmx 150 tờ	MCP150100/ 150GNS	Dongguan Tianyin Paper Industry Co. LTD/ Trung Quốc	Túi 01 tập	tệp	100	54.000	5.400.000	N00.00.000.1886. 279.0019
6	Kẹp rốn	Kẹp rốn MPV	KR	Công ty Cổ phần Nhựa y tế Việt Nam/ Việt Nam	Túi/cái	Cái	2.000	1.250	2.500.000	N08.00.260.0976. 000.0001
7	Mask thở oxy có túi các cỡ	Mặt nạ thở Oxy có túi	1300801, 1300802, 1300803, 1300804, 1300805	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd - Trung Quốc/ Trung Quốc	Túi/cái	cái	100	14.700	1.470.000	N08.00.310.6023. 279.0002
8	Mỡ siêu âm	Gel siêu âm	Star Sonog	Công ty CP Dược phẩm và Thiết bị Y tế An Phú/ Việt Nam	Can 5 lit	can	112	90.000	10.080.000	N00.00.000.0914. 000.0001
9	Nén Parafin	Sáp Parafin		Thuận Phát/ Việt Nam	Bao 50kg	Kg	50	48.000	2.400.000	

10	Parafin	Sufrin + Bôi trơn Pure Parafin	Parafin	Chi nhánh công ty cổ phần Dược phẩm Syntech- Nhà máy Hải Dương/ Việt Nam	Ống 5ml.	Ống	2.000	3.800	7.600.000	
11	Than hoạt	Than hoạt		Xilong/ Trung Quốc	Túi 01 kg	Kg	5	170.000	850.000	
12	Test Hp dạ dày (Tìm Urease)	MELAB Urea Agar Base	T210745	Lavitec/ Việt Nam	Hộp 50 ống	hộp	100	518.000	51.800.000	
13	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế An Phú 3 lớp	Màu xanh, trắng, hồng, xám (100 chiếc/hộp; 50 chiếc/hộp; 20 chiếc/hộp; 10 chiếc/túi; 1 chiếc/túi)	Công ty CP Dược phẩm và Thiết bị Y tế An Phú/ Việt Nam	Hộp 50 cái	Cái	120.000	450	54.000.000	N00.00.000.0914. 000.0004
14	Giấy in ảnh siêu âm	Giấy in nhiệt cho máy siêu âm	UST-110S	UST INC / Hàn Quốc	Cuộn/túi	Cuộn	1.500	84.000	126.000.000	N00.00.000.6279. 174.0001
	Tổng : 14 mặt hàng								359.120.000	
	Tổng tiền								1.420.341.000	



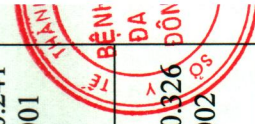
PHỤ LỤC II

Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế thông thường đợt 2

Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Thiết bị và dụng cụ Y Khoa

(Kèm quyết định số 1354/QĐ-BVĐKĐA ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đông Anh)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hãng hóa	Ký mã hiệu/ Nhân mãc sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VNĐ (có VAT)	Thành tiền VNĐ (có VAT)	Mã hàng sản xuất vật tư y tế theo QĐ5086
Phần 3: Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, chạc nối, catheter										
1	Canuyl mayor các cỡ	Canuyn mayer các số	HTA1101, HTA1102, HTA1103, HTA1104, HTA1105, HTA1106, HTA1107, HTA1108, HTA1109	Hitec Medical Co., Ltd/ Trung Quốc	Túi 1 cái	Cái	300	4.860	1.458.000	N04.01.010.241 3.279.0002
2	Canuyl mở khí quản	Canuyn mở khí quản nhựa	HTC0530C, HTC0540C, HTC0545C, HTC0550C, HTC0555C, HTC0560C, HTC0565C, HTC0570C, HTC0575C, HTC0580C, HTC0585C, HTC0590C	Hitec Medical Co., Ltd/ Trung Quốc	Túi 1 cái	Cái	12	59.500	714.000	N04.01.020.241 3.279.0001
3	Dây thở oxy 2 nhánh	Dây thở oxy	B01-L, B01-S, B01-XS, B01-XXS	Ningbo MFLAB Medical Instruments Co., Ltd./ Trung Quốc	Túi 1 cái	Cái	12.000	4.560	54.720.000	N04.01.080.326 8.279.0002
4	Ống nội khí quản	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	Endotracheal tube cuffed	Jiangxi Yikang Medical Instrument Group Co., Ltd/ Trung Quốc	Túi 25 cái	Cái	2.000	10.800	21.600.000	N04.01.030.492 4.279.0001
5	Sonde dẫn lưu chữ T	Ống thông đường mật	T-Drainage Tube	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd/ Trung Quốc	Túi 1 cái	Cái	15	17.000	255.000	N04.02.040.326 2.279.0001



6	Sonde Foley 2 nhánh	Sonde foley 2 nhánh các số	EC010206R, EC010208R, EC010210R, EC010212R, EC010214R, EC010216R, EC010218R, EC010220R, EC010222R, EC010224R, EC010226R, EC010228R, EC010230R	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd/ Trung Quốc	Túi 1 cái	Cái	500	8.600	4.300.000	N04.01.090.483 6.279.0001
7	Sonde hút nhớt	Dây hút nhớt	HS-HN01	Hoàng Sơn/ Việt Nam	Túi 1 cái	Cái	10.000	2.270	22.700.000	N04.02.060.140 7.000.0001
8	Sonde JJ	Ống thông niệu quản DJ, phủ hydrophilic, hai đầu mở	GDJxxx-HBEO	Geotek Medikal/ Thổ Nhĩ Kỳ	Túi 1 cái	Cái	100	330.000	33.000.000	N04.04.010.223 8.272.0001
9	Sone dạ dày	Dây cho ăn	HS - CA01	Hoàng Sơn/ Việt Nam	Túi 1 cái	Cái	1.500	4.300	6.450.000	N03.07.010.140 7.000.0001
	Tổng: 09 khoản									
	Tổng tiền								145.197.000	





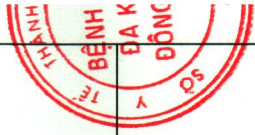
PHỤ LỤC III

Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế thông thường đợt 2

Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Kỹ thương Minh Long

(Kèm quyết định số: 4357/QĐ-BVĐKĐA ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đông Anh)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VNĐ (có VAT)	Thành tiền VNĐ (có VAT)	Mã hàng sản xuất vật tư y tế theo QĐ5086
Phần 9: Y dụng cụ										
1	Bộ Ampu bóp bóng	Bóng bóp cấp cứu	HTA140x	Hitec Medical Co., Ltd/ Trung Quốc	cái	cái	40	176.400	7.056.000	N08.00.310.2413.27 9.0010
2	Bộ đặt nội khí quản	Bộ đặt nội khí quản	3-155	Toklais Pak Industries/Pakistan	bộ/ túi	Bộ	30	846.720	25.401.600	
3	Cân đo sức khỏe có thước đo chiều cao	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	TZ-120	Guangzhou Jun Shi Trading Co., LTD / Trung Quốc	cái	Cái	2	1.587.600	3.175.200	
4	Đồng hồ oxy(Lưu lượng kế kèm bình làm ẩm)	Đồng hồ oxy	Oxygen absorber (Oxygen Regulator)	Ningbo Sintrue Medical Instruments CO.,LTD/ Trung Quốc	cái	cái	35	270.480	9.466.800	
5	Kéo cắt chi	Kéo cắt chi	13-530	Toklais Pak Industries/Pakistan	cái/ túi	Cái	2	11.760	23.520	
6	Kéo cong phẫu thuật	Kéo cong phẫu thuật	13-134	Toklais Pak Industries/Pakistan	cái/ túi	cái	13	29.400	382.200	
7	Kéo cong phẫu tích	Kéo cong phẫu tích	13-104	Toklais Pak Industries/Pakistan	cái/ túi	cái	113	29.400	3.322.200	
8	Máy điện châm	Máy điện châm	KWD-808I	Wujin Greatwall/ Trung Quốc	cái	Cái	30	1.528.800	45.864.000	



9	Nhiệt kế	Nhiệt kế thủy ngân	VTV16	Dong-E E-Jiao E-Hua Medical Equipment Co., Ltd / Trung Quốc	cái	cái	200	14.112	2.822.400	
10	Van âm đạo	Banh phẫu thuật sản - Van âm đạo Doyen	61-190	Toklais Pak Industries/Pakistan	cái/ túi	Cái	20	141.120	2.822.400	
11	Xe đẩy bệnh nhân	Xe lăn	X9B	GuangDong Dayang/ Trung Quốc	cái	Cái	20	1.232.000	24.640.000	
12	Máy đo huyết áp	Máy đo huyết áp	AK2-0811	ALKATO/ Wenzhou Jianda Medical Instrument Co., Ltd; Trung Quốc	cái	cái	50	235.200	11.760.000	
13	Dây garo	Dây garo có khóa	DAYGR_03	Đất Việt Thành/ Việt Nam	cái	Cái	200	13.440	2.688.000	
	Tổng: 13 mặt hàng								139.424.320	



PHỤ LỤC IV

Gói thầu số 13: Mua sắm vật tư y tế thông thường đợt 2

Đơn vị trưởng đầu: Công ty TNHH Thiết bị Y tế Minh Thiên

(Kèm quyết định số. ~~4257/QĐ-BVĐKĐA~~ ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Bệnh viện đa khoa Đông Anh)

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm	Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá VNĐ (có VAT)	Thành tiền VNĐ (có VAT)	Mã hằng sản xuất vật tư y tế theo QĐ5086
1	Băng chỉ thị nhiệt dùng cho máy hấp ướt	Băng keo chỉ thị nhiệt dùng trong y tế	PKST1950	Nantong Pakion Medical Material Co., Ltd./ Trung Quốc	48 cuộn/1 thùng	Cuộn	150	99.000	14.850.000	N08.00.030.320 6.279.0004
2	Chỉ thị hóa học 3 thông số	Giấy thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt trùng hơi nước (class 5)	PKSS520140	Nantong Pakion Medical Material Co., Ltd./ Trung Quốc	200 cái/ hộp	Cái	40.000	1.638	65.520.000	N00.00.000.491 8.279.0001
3	Chỉ thị sinh học cho tiệt trùng hơi nước	Chỉ thị sinh học hấp ướt cho kết quả trong 20 phút	BT224	Terragene S.A/ Argentina	50 ống/hộp	Hộp	4	5.816.125	23.264.500	N00.00.000.613 1.111.0009
4	Gói thử chức năng của máy hấp ướt	Gói test thử Bowie- Dick	PKBD001	Nantong Pakion Medical Material Co., Ltd./ Trung Quốc	50 gói/thùng	Gói	750	67.998	50.998.500	N00.00.000.620 6.279.0029
Tổng: 04 khoản									154.633.000	